

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TKD22B1** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MH02073** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Giáo dục QP - An ninh**
Số tín chỉ: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2253403021553	Lâm Thị Hoàng Anh	02/09/2007			8	9.0	9.0		7.0		7.7
2	2253403021554	Lâm Diệu	11/11/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
3	2253403021555	Phan Thị Thùy Dung	23/05/2007			10	9.0	8.0		8.0		8.3
4	2253403021556	La Minh Trí Đạt	14/04/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
5	2253403021557	Diệp Văn Đức	30/10/2007			8	8.0	7.0		6.0		6.6
6	2253403021558	Hà Thị Thanh Hồng	12/12/2006			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
7	2253403021559	Đoàn Thị Như Huỳnh	13/07/2007			7	8.0	10.0		7.0		7.6
8	2253403021560	Nguyễn Lê Đạt Lượng	05/10/2006			8	8.0	8.0		8.0		8.0
9	2253403021561	Cao Thị Thanh Ngân	24/10/2007			8	8.0	8.0		10.0		9.2
10	2253403021562	Nguyễn Trọng Nghĩa	15/12/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
11	2253403021563	Trương Thị Như Ngọc	25/08/2007			7	7.0	6.0		6.0		6.2
12	2253403021564	Nguyễn Thiện Nhân	15/11/2007			9	10.0	10.0		6.0		7.5
13	2253403021565	Trần Lê Thu Nhiên	22/09/2007			7	7.0	6.0		8.0		7.4
14	2253403021566	Nguyễn Huỳnh Hồng Nhung	02/02/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
15	2253403021567	Nguyễn Thúy Oanh	19/12/2006			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
16	2253403021568	Chung Thuận Phát	02/03/2007			10	9.0	8.0		6.0		7.1
17	2253403021569	Trần Minh Thi	15/11/2004			9	8.0	8.0		6.0		6.9
18	2253403021570	Nguyễn Thị Ngọc Thu	26/06/2007			10	9.0	10.0		5.0		6.8
19	2253403021571	Phan Thị Anh Thư	10/12/2006			10	9.0	10.0		6.0		7.4
20	2253403021572	Đặng Thị Mỹ Tiên	19/11/2006			8	7.0	6.0		6.0		6.3
21	2253403021573	Nguyễn Thị Ngọc Trân	10/05/2004			8	8.0	8.0		10.0		9.2
22	2253403021574	Võ Ngọc Minh Trang	23/10/2007			6	7.0	6.0		8.0		7.4
23	2253403021575	Nguyễn Châu Mỹ Trinh	18/12/2007			7	7.0	7.0		7.0		7.0
24	2253403021576	Lưu Như Tuyết	24/07/2006			8	8.0	8.0		9.0		8.6
25	2253403021577	Lâm Phú Vinh	04/01/2007			8	8.0	7.0		8.0		7.8
26	2253403021578	Nguyễn Ngọc Thảo Vy	29/07/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
27	2253403021579	Nguyễn Thanh Xuân	09/11/1982			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
28	2253403021580	Nguyễn Ngọc Xuyên	29/10/2007			8	8.0	8.0		7.0		7.4
29	2253403021581	Nguyễn Kỳ Như Ý	07/02/2006			7	7.0	7.0		9.0		8.2
30	2253403021582	Bùi Kim Yển	19/11/2007			8	8.0	8.0		5.0		6.2
31	2253403021583	Phan Kim Yển	28/08/2006			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	-------	-------	------------

Châu Đốc, ngày 7 tháng 1 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Phan Trung Nhựt